TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2023/QĐST-HNGĐ	*Quận 1, ngày 05 tháng 01 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212 và Điều 213; Khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 57 và 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 28 tháng 12 năm 2022;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 540/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Lê Đình Việt N, sinh năm 1976;

Địa chỉ: phường Tân Quý, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Phan Lê Hoàng A, sinh năm 1978;

Địa chỉ: phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 196/2005, quyển số 01/CK do Ủy ban nhân dân phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 25 tháng 11 năm 2005 cho ông Lê Đình Việt N và bà Phan Lê Hoàng A, có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa ông N và bà A là hợp pháp.

[2] Tại đơn yêu cầu giải quyết việc thuận tình ly hôn ngày 22 tháng 6 năm 2022 và trong quá trình giải quyết việc dân sự, ông Lê Đình Việt N và bà Phan Lê Hoàng A trình bày: Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong sinh hoạt, cuộc sống. Vợ chồng thường xuyên cãi vã, không quan tâm đến nhau, không còn yêu thương gì đến nhau. Nay, ông bà xác định khả năng đoàn tụ và tình cảm vợ

chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cùng yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn. Về con chung: Trong thời gian chung sống, ông Lê Đình Việt N và bà Phan Lê Hoàng A có 01 con chung tên Lê Hoàng Anh T, sinh ngày 10 tháng 11 năm 2006, giới tính: Nữ. Các đương sự thỏa thuận giao con chung cho bà Phan Lê Hoàng A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục sau khi ly hôn. Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con: Hai bên thỏa thuận về việc ông Lê Đình Việt N có nghĩa vụ cấp dưỡng hàng tháng cho con chung số tiền 3.000.000 đồng/tháng, thi hành từ ngày 01 dương lịch đến ngày 05 dương lịch hàng tháng, bắt đầu từ tháng 02 năm 2023 cho đến khi phát sinh điều kiện chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Ông Lê Đình Việt N và bà Phan Lê Hoàng A tự khai không có. Về lệ phí: Ông Lê Đình Việt N và bà Phan Lê Hoàng A thỏa thuận mỗi người chịu ½ lệ phí theo quy định của pháp luật.

[3] Xét thấy các đương sự thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc dân sự về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn thụ lý số 540/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2022.

[4] Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 28 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Lê Đình Việt N và bà Phan Lê Hoàng A.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 196/2005, quyển số 01/CK do Ủy ban nhân dân phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 25 tháng 11 năm 2005).

1.2. Về con chung: Giao con chung tên Lê Hoàng Anh T, sinh ngày 10 tháng 11 năm 2006, giới tính: Nữ cho bà Phan Lê Hoàng A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục sau khi ly hôn. Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con: Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc ông Lê Đình Việt N có nghĩa vụ cấp dưỡng hàng tháng cho con chung số tiền 3.000.000 đồng/tháng, thi hành từ ngày 01 dương lịch đến ngày 05 dương lịch hàng tháng, bắt đầu từ tháng 02 năm 2023 cho đến khi phát sinh điều kiện chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Mức cấp dưỡng cho con có thể thay đổi khi có lý do chính đáng. Việc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng, không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của bà A. Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

1.3. Về tài sản chung của vợ chồng: Ông Lê Đình Việt N và bà Phan Lê Hoàng A tự khai không có.

1.4. Về nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Ông Lê Đình Việt N và bà Phan Lê Hoàng A tự khai không có.

1.5. Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Lê Đình Việt N và bà Phan Lê Hoàng A phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng. Ghi nhận sự thỏa thuận của ông Lê Đình Việt N và bà Phan Lê Hoàng A về việc mỗi người chịu ½ lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình là 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng. Ông Lê Đình Việt N và bà Phan Lê Hoàng A đã nộp đủ lệ phí 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0004793 ngày 20/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, TP.HCM;
- Ủy ban nhân dân phường Cầu Kho, Quận 1, TP.HCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đinh Kim Huệ